

## **BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 52/2012/TT-BTC ngày 05 tháng 04 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)*

### **BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**

Công ty Cổ phần Alphanam Cơ điện  
**Năm báo cáo: 2012**

#### **I. Thông tin chung**

##### **1. Thông tin khái quát**

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Alphanam Cơ điện

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: : 0100520683, đăng ký thay đổi lần 3 ngày 23 tháng 5 năm 2012

- Vốn điều lệ: 120.000.000.000 VND

- Địa chỉ ĐKKD: Số 79, Mai Hắc Đế, Phường Bùi Thị Xuân, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

- Điện thoại: 04.39367979 Fax: 04.39393676

- Website: [www.alphanam.com.vn](http://www.alphanam.com.vn)

- Mã cổ phiếu: AME

##### **2. Quá trình hình thành và phát triển**

###### **2.1. Những sự kiện quan trọng**

###### ***Việc thành lập***

Công ty Cổ phần Alphanam Cơ điện tiền thân là Công ty TNHH Alphanam được thành lập ngày 17/08/1995 có trụ sở chính đặt tại 79 Mai Hắc Đế - Phường Bùi Thị Xuân - Quận Hai Bà Trưng – Thành phố Hà Nội, giấy phép đăng ký kinh doanh số: 051581 do Sở Kế hoạch & Đầu Tư Thành phố Hà Nội cấp.

###### ***Chuyển đổi sở hữu thành công ty cổ phần***

Năm 2006, thực hiện chủ trương tái cấu trúc của Alphanam Group, Công ty TNHH Alphanam chính thức đổi tên thành Công ty Cổ phần Alphanam Cơ điện theo giấy phép đăng ký kinh doanh số: 0103014620 ngày 17/11/2006 do Sở Kế hoạch & Đầu Tư Thành phố Hà Nội cấp với số vốn điều lệ là 80.000.000.000 đồng (tám mươi tỷ đồng). Trong đó

## **CÔNG TY CỔ PHẦN ALPHANAM CƠ ĐIỆN**

Số 79 Mai Hắc Đế, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

---

Công ty CP Alphanam đóng vai trò là Công ty mẹ với số vốn góp chiếm chi phối, số cổ phần còn lại chủ yếu do CBCNV trong Alphanam Cơ điện nắm giữ.

### ***Niên yết***

Ngày 02/06/2010, Công ty Cổ phần Alphanam Cơ điện đã chính thức niêm yết trên SGDCCK Hà Nội với mã chứng khoán AME.

## **2.2. Quá trình phát triển**

### ***Tình hình hoạt động***

Những năm đầu thành lập, Công ty TNHH Alphanam hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực Sản xuất và thương mại.

Đối với hoạt động thương mại, Công ty TNHH Alphanam là đại lý và nhà phân phối của các hãng nổi tiếng: ENERPAC (Mỹ) – Chuyên sản xuất và cung cấp các sản phẩm thủy lực, các thiết bị nâng hạ và các ứng dụng chuyên ngành. UTILUX (Úc) – Chuyên sản xuất và cung cấp các sản phẩm đầu nối sử dụng cho lưới điện, các dụng cụ thi công ngành điện. SCHNEIDER (Pháp) chuyên sản xuất và cung cấp các sản phẩm thiết bị điện hạ thế. Đối tượng khách hàng của Alphanam Cơ điện trong thời gian này chủ yếu là các công ty ngành điện lực, ngành công nghiệp đóng tàu, ngành đường sắt...

Ngoài lĩnh vực sản xuất và thương mại như trên, Alphanam Cơ điện còn hoạt động trong lĩnh vực chuyển giao công nghệ. Đây được coi là lĩnh vực tiềm năng và mang lại doanh thu cũng như lợi nhuận tốt cho Alphanam Cơ điện tại thời điểm đó. Nhiều hợp đồng chuyển giao công nghệ của Alphanam Cơ điện với các đối tác nước ngoài đã được thực hiện nhằm chuyển giao các công nghệ sản xuất hiện đại và tiên tiến trên thế giới cho các khách hàng tại Việt Nam.

Năm 1996, Alphanam Cơ điện xây dựng nhà máy sản xuất tủ bảng điện đầu tiên tại Hà Nội. Các sản phẩm do Alphanam Cơ điện sản xuất bao gồm các loại tủ bảng điện, các sản phẩm cơ khí phục vụ thi công như thang – máng cáp, phụ kiện lắp đặt...

Năm 1997, nhằm nắm bắt và đón đầu các cơ hội thị trường về điện cũng như đáp ứng nhu cầu của các khách hàng ngành điện, Alphanam Cơ điện thành lập các xí nghiệp xây lắp và thi công cơ điện các công trình. Alphanam Cơ điện cũng là doanh nghiệp tư nhân đầu tiên được nhận chứng chỉ quản lý chất lượng quốc tế ISO 9002-1994 nay là ISO 9001-2000.

## CÔNG TY CỔ PHẦN ALPHANAM CƠ ĐIỆN

Số 79 Mai Hắc Đế, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

---

Năm 1998, Alphanam Cơ điện thành lập nhà máy sản xuất các sản phẩm từ Composite. Các sản phẩm của nhà máy bao gồm: Tủ bảng điện Composite, hòm công tơ điện, hộp đấu dây, các sản phẩm dùng cho dạy học, ghế sân vận động...

Năm 1999, Alphanam Cơ điện là một trong 10 DN trẻ xuất sắc của Việt Nam được nhận giải thưởng Sao đỏ. Đây là lần đầu tiên giải thưởng này được trao cho các doanh nhân có thành tích xuất sắc của Việt Nam và nay đã trở thành giải thưởng thường niên.

Năm 2008, để đáp ứng nhu cầu của thị trường và chiến lược phát triển do HĐQT công ty đề ra, Alphanam Cơ điện đã thành lập 2 VPĐD tại T.p HCM và T.p Đà Nẵng. Đây có thể coi là những thị trường đầy tiềm năng mà Alphanam Cơ điện có thể khai thác và mang các sản phẩm cũng như dịch vụ của mình đến khách hàng một cách nhanh nhất.

Với chiến lược tập trung tối đa nguồn lực để phát triển ngành nghề cốt lõi của mình, Alphanam Cơ điện đã nỗ lực phấn đấu để trở thành Công ty hàng đầu trong lĩnh vực nhà thầu Cơ điện tại các tỉnh phía bắc cũng như trên khắp Việt Nam. Alphanam Cơ điện tự tin trên con đường kinh doanh của mình với đội ngũ cán bộ quản lý, kỹ sư và công nhân dày dặn kinh nghiệm đã được thử thách từ các công trình trọng điểm tầm cỡ quốc gia như Nhà hát lớn, Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Trung ương Đảng, Nhà máy lọc dầu Dung Quất, Khách sạn Nikko.... đến các công trình như: Dự án cấp nước Quảng Ninh, Dự án cấp nước mặt hồ Hoà Bình cho chuỗi đô thị Hà Tây-Hà Nội, các nhà máy cán thép lớn như: Việt Ý, Hoà Phát, Pomihoa, Thái Nguyên, các nhà máy xi măng như: Nghi Sơn, Hoà Phát, Vinaconex, Sông Đà, Thăng Long...

Trong quá trình hình thành và phát triển, để tăng cường năng lực tài chính và quy mô hoạt động để phù hợp với sự phát triển mạnh mẽ, Alphanam Cơ điện đã có 1 lần tăng vốn điều lệ từ 80 tỷ đồng lên 120 tỷ đồng.

### 2.3. Các sự kiện khác

## **3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh**

### ***Ngành nghề kinh doanh***

- Sản xuất thiết bị điện và vật liệu điện
- Sản xuất tủ bảng điện
- Sản xuất thiết bị và máy cơ khí, thủy lực
- Sản xuất các sản phẩm cơ khí chuyên dùng

## **CÔNG TY CỔ PHẦN ALPHANAM CƠ ĐIỆN**

Số 79 Mai Hắc Đế, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

---

- Xây lắp các công trình điện đến 35kV
- Buôn bán các tư liệu sản xuất, tư liệu tiêu dùng
- Đại lý mua bán các loại hàng hóa
- Cho thuê mặt bằng nhà xưởng
- Sản xuất, lắp đặt thang máy
- Sản xuất các sản phẩm nhựa composite
- Sản xuất và kinh doanh các loại sơn và vật liệu xây dựng
- Nhận ủy thác đầu tư

### ***Địa bàn kinh doanh: trong nước***

#### **4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý**

- Mô hình quản trị: Công ty có mô hình quản trị bao gồm: Hội đồng quản trị; Đại hội Đồng cổ đông; Ban kiểm soát; Ban điều hành đứng đầu là Tổng giám đốc và các Phó TGD các khối chức năng.
- Cơ cấu bộ máy quản lý: Cơ cấu tổ chức của Công ty được xây dựng trên nguyên tắc phân công, quản lý theo các khối chức năng công việc, có mối quan hệ chặt chẽ với nhau.

#### **5. Định hướng phát triển**

##### ***Các mục tiêu chủ yếu của Công ty***

Các sản phẩm và dịch vụ của Alphanam Cơ điện hướng tới đối tượng khách hàng là các công ty điện lực, các dự án đầu tư công nghiệp, dân dụng và hạ tầng. Theo chiến lược phát triển của Alphanam Cơ điện trong giai đoạn 2010-2015 với định hướng mở rộng sang lĩnh vực đầu tư bất động sản và đầu tư tài chính. Đây là lĩnh vực kinh doanh có nhiều triển vọng trong những năm tới và phù hợp với định hướng phát triển của ngành và chính sách của Nhà nước, yêu cầu hội nhập kinh tế khu vực và thế giới.

Đây là định hướng cho phép Alphanam Cơ điện có thể san sẻ rủi ro, hơn nữa, trong quá trình nghiên cứu, tìm hiểu lĩnh vực mới, khả năng tiềm tàng nội lực để có thể phát huy hơn, mang tới các thành công lớn hơn cho Alphanam Cơ điện. Đặc biệt là nguồn thu ổn định trong các năm tiếp theo của lĩnh vực cho thuê văn phòng.

##### ***Chiến lược phát triển trung và dài hạn***

+ Chiến lược kinh doanh cơ điện 2010-2015

Căn cứ các yếu tố về sức mạnh và bất lợi của Alphanam Cơ điện, các yếu tố về cơ hội và thách thức từ môi trường vĩ mô, Alphanam Cơ điện đã đề ra chiến lược kinh doanh của mình là:

**CẠNH TRANH BẰNG SỰ KẾT HỢP LINH HOẠT GIỮA CHIẾN LƯỢC CHI PHÍ VÀ CHIẾN LƯỢC VỀ SỰ KHÁC BIỆT CỦA SẢN PHẨM TÙY THEO TỪNG LOẠI SẢN PHẨM DỊCH VỤ VÀ PHÂN KHÚC THỊ TRƯỜNG TRÊN CƠ SỞ ĐA DẠNG HÓA SẢN PHẨM VÀ DỊCH VỤ**

**Chiến lược thị trường và đa dạng hóa sản phẩm cơ điện**

- Đối với lĩnh vực Tổng thầu cơ điện
  - Trạm biến áp truyền tải/phân phối: Nhà thầu hàng đầu tại Việt nam, năm 2015 sẽ chiếm lĩnh toàn bộ dải sản phẩm và dịch vụ. Đặc biệt quan tâm tới các sản phẩm chưa được thực hiện bởi các nhà thầu trong nước (luôn phải mua sắm từ nước ngoài) với tỷ trọng nội địa hóa cao, nhằm mang lại giá trị gia tăng trước hết là cho Khách hàng.
- Lĩnh vực công nghiệp
  - Tập trung nguồn lực chuyển hướng thị trường sang các ngành công nghiệp khác như giao thông, khai khoáng, các ngành công nghiệp nhẹ phục vụ tiêu dùng với công nghệ sạch, thân thiện môi trường và đặc biệt chú trọng phát triển công nghệ xử lý nước bao gồm việc cung cấp nước sạch, xử lý nước thải công nghiệp và sinh hoạt.
- Dân dụng và hạ tầng
  - “Cạnh tranh toàn diện trên mọi phân khúc thị trường”. Thị trường mục tiêu của Alphanam Cơ điện sẽ là các dự án cao ốc văn phòng, khách sạn và chung cư cao cấp. Trong phân khúc thị trường này, Alphanam Cơ điện cần tập trung chú trọng vào việc phát triển các sản phẩm cho hệ thống điện lạnh công trình.
- Nhà thầu xây lắp
  - Tập trung vào các dự án quy mô lớn. Cần thiết đầu tư vào công nghệ xây lắp để nâng cao năng lực vượt trội so với đối thủ thông qua việc liên danh với các Nhà Thầu nước ngoài có năng lực thiết bị cao để thực hiện các gói thầu lớn.

## CÔNG TY CỔ PHẦN ALPHANAM CƠ ĐIỆN

Số 79 Mai Hắc Đế, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

---

### 6. Các rủi ro

- Các rủi ro về kinh tế vĩ mô
- + Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 3 loại: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá khác.
- + Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.
- Các rủi ro trong nội tại doanh nghiệp

## II. Tình hình hoạt động trong năm

### 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2012 tiếp tục là một năm khó khăn đối với nền kinh tế nói chung và công ty cổ phần Alphanam Cơ điện nói riêng. Hoạt động kinh doanh của công ty không hiệu quả, doanh thu thấp, chi phí vốn cao, ...

Kết quả hoạt động SXKD của công ty năm 2012 cụ thể như sau:

**Đơn vị tính: triệu VND**

<b>Nội dung</b>	<b>Kế hoạch năm 2012</b>	<b>Thực hiện năm 2012</b>	<b>Thực hiện/ kế hoạch</b>
1. Tổng tài sản	347.000	316.859	
2. Doanh thu thuần	350.000	333.592	
3. Lợi nhuận sau thuế	12.000	(7.117)	

### 2. Tổ chức nhân sự

- **Danh sách Ban điều hành:**

a) **Tổng Giám đốc**

**CÔNG TY CỔ PHẦN ALPHANAM CƠ ĐIỆN**

Số 79 Mai Hắc Đế, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

---



- Họ và tên: ĐAM XUÂN DŨNG
- Số CMND : 011667764  
Cấp ngày 02/01/2009 tại Hà Nội.
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 11/04/1957
- Nơi sinh: Hà Nội.

- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Hà Nội.
- Địa chỉ thường trú: Số 3 ngách 64/33 Nguyễn Lương Bằng, Đống Đa, Hà Nội
- Số điện thoại: (04) 38515184
- Trình độ văn hoá: Đại Học
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kinh tế.

**b) Kế toán trưởng**



- Họ và tên: LÊ VĂN ĐẠT
- Số CMND : 012163177  
cấp ngày 26/03/2007 tại Hà Nội
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 19/01/1974
- Nơi sinh: Hưng Yên.

- Quốc tịch: Việt Nam.
- Dân tộc: Kinh.
- Quê quán: Xã Tứ Dân, Huyện Khoái Châu, Tỉnh Hưng Yên.
- Địa chỉ thường trú: 16 Trần Hưng Đạo, Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.
- Số điện thoại: (04) 9761771
- Trình độ văn hoá: Đại Học

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

**- Những thay đổi trong ban điều hành: Không có**

**- Các chính sách đối với người lao động**

*a) Chính sách phát triển nguồn nhân lực*

Công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực của Alphanam Cơ điện nhằm hướng tới mục tiêu trang bị cho nhân viên những kiến thức, kỹ năng tiên tiến và thái độ phù hợp để sản xuất và phục vụ khách hàng có hiệu quả, thực hiện tốt nhiệm vụ được giao, đồng thời phát triển tiềm năng của mỗi nhân viên và mang lại hiệu quả tối đa cho Alphanam Cơ điện, hỗ trợ công tác đào tạo và phát triển ở tất cả vị trí và coi đây là sự đầu tư cần thiết bằng cách phân bổ ngân sách hợp lý.

*b) Chính sách lương, thưởng, phúc lợi*

Alphanam Cơ điện thành lập theo Luật doanh nghiệp và mọi chế độ chính sách của người lao động trong Alphanam Cơ điện được áp dụng theo quy định hiện hành của Bộ luật lao động và theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông như: Trích nộp đầy đủ và đúng hạn Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, nâng lương đúng hạn...

Alphanam Cơ điện luôn quan tâm tạo điều kiện bồi dưỡng, nâng cao kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ nhân viên.

Alphanam Cơ điện có Chính sách khen thưởng xứng đáng đối với những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong lao động, có sáng kiến cải tiến kỹ thuật giúp nâng cao năng suất lao động và doanh thu, đồng thời áp dụng những biện pháp, quy định xử phạt nghiêm minh đối với cán bộ nhân viên vi phạm Nội quy, Kỷ luật lao động.

Lãnh đạo Alphanam Cơ điện phối hợp với BCH Công đoàn Alphanam Cơ điện có chính sách hỗ trợ kinh phí cho các đối tượng CBCNV: Có hoàn cảnh khó khăn, neo đơn, gặp thiên tai, tai nạn, rui ro...

*c) Chế độ làm việc*

Thời gian làm việc: 8giờ/ngày, 5,5 ngày/tuần, nghỉ trưa 1,0 giờ. Khi có yêu cầu về tiến độ sản xuất, kinh doanh thì CBCNV có trách nhiệm làm thêm giờ và Alphanam Cơ điện có những quy định đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của Nhà nước.

Ngày phép, nghỉ lễ, Tết, nghỉ ốm thai sản: CBCNV được nghỉ lễ và Tết 8 ngày theo quy định của Luật Lao động. Đối với CBCNV đã làm việc tại Alphanam Cơ điện từ 12 tháng



## CÔNG TY CỔ PHẦN ALPHANAM CƠ ĐIỆN

Số 79 Mai Hắc Đế, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

trở lên được nghỉ phép 12 ngày/năm. Những người còn lại sẽ được nghỉ phép tính theo tỷ lệ thời gian làm việc. CBNV được nghỉ ốm 3 ngày (không liên tục) trong năm và được hưởng nguyên lương. Trong thời gian nghỉ thai sản, ngoài thời gian nghỉ 04 tháng với chế độ bảo hiểm theo đúng quy định còn được hưởng thêm 04 tháng lương cơ bản do Bảo hiểm xã hội chi trả.

Điều kiện làm việc: Alphanam Cơ điện trang bị đầy đủ các công cụ bảo hộ lao động, thiết bị làm việc, đồng thời Alphanam Cơ điện luôn tuân thủ nguyên tắc an toàn lao động để đảm bảo năng suất lao động cao và an toàn cho CBNV.

### 3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

- Các khoản đầu tư lớn: Công ty không thực hiện đầu tư trong năm 2012
- Các công ty con, công ty liên kết:

### 4. Tình hình tài chính

#### a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2011	Năm 2012	% tăng giảm
<i>* Đối với tổ chức không phải là tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng:</i>			
Tổng giá trị tài sản	302.881.715.857	316.859.785.457	
Doanh thu thuần	424.088.241.995	333.592.260.433	
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	(6.470.232.534)	(5.873.330.705)	
Lợi nhuận khác	1.649.841.538	(1.123.057.292)	
Lợi nhuận trước thuế	(4.820.390.996)	(6.996.387.997)	
Lợi nhuận sau thuế	(5.309.425.430)	(7.117.346.237)	
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức			

#### b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

## **CÔNG TY CỔ PHẦN ALPHANAM CƠ ĐIỆN**

Số 79 Mai Hắc Đế, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

---

### **III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc**

#### **BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Alphanam Cơ Điện (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 của Công ty đã được kiểm toán bởi các kiểm toán viên độc lập.

#### **KHÁI QUÁT VỀ CÔNG TY**

Công ty Cổ phần Alphanam Cơ điện tiền thân là Công ty TNHH Alphanam hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 051581 ngày 17 tháng 08 năm 1995, do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

Công ty chính thức chuyển đổi từ Công ty TNHH sang Công ty Cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103014620 ngày 17 tháng 11 năm 2006, do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã thay đổi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thành giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100520683 và 03 lần được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi.

Vốn điều lệ hiện nay của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là 120.000.000.000 đồng.

Hoạt động chính của Công ty trong năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 bao gồm:

- Buôn bán tư liệu sản xuất (chủ yếu là hàng vật liệu xây dựng, thiết bị điện và vật liệu điện);
- Thi công xây lắp các công trình điện có cấp điện áp đến 35KV;
- Sản xuất các sản phẩm cơ khí, cơ điện (sản xuất lắp ráp tủ bảng điện trung và hạ thế, tủ điều khiển, hòm công tơ, tủ chiếu sáng, chi tiết cơ khí, phụ tùng linh kiện ngành điện và các sản phẩm cơ khí tiêu dùng khác);
- Sản xuất, lắp đặt thang máy;
- Buôn bán máy móc, thiết bị;
- Thi công xây lắp các công trình điện có cấp điện áp từ 110KV trở lên;
- Kinh doanh vật liệu xây dựng;
- Cho thuê mặt bằng, nhà xưởng sản xuất;
- Cho thuê: xe ô tô, phương tiện vận chuyển.

Ngoài ra, Công ty không có hoạt động nào khác làm thay đổi chức năng kinh doanh đã được cấp phép.

Trụ sở chính của Công ty đặt tại số 79, Mai Hắc Đế, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

#### **TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH HỢP NHẤT VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**

## **CÔNG TY CỔ PHẦN ALPHANAM CƠ ĐIỆN**

Số 79 Mai Hắc Đế, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

---

Tình hình tài chính hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 và kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm báo cáo này (từ trang 06 đến trang 34).

### **CÁC SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH**

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2012 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính hợp nhất.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN ALPHANAM CƠ ĐIỆN**

Số 79 Mai Hắc Đế, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

---

### **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Các thành viên của Hội đồng quản trị trong năm và đến thời điểm lập báo cáo này gồm:

Ông Bùi Hoàng Tuấn	Chủ tịch
Ông Nguyễn Duy Phương	Ủy viên
Ông Nguyễn Trần Đại	Ủy viên
Ông Lâm Sơn Tùng	Ủy viên
Ông Tetsuji Nagata	Ủy viên
Bà Âu Thiên Hương	Ủy viên

### **BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ KẾ TOÁN TRƯỞNG**

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng trong năm và đến thời điểm lập báo cáo này gồm:

Ông Đàm Xuân Dũng	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 07 tháng 5 năm 2012
Ông Bùi Hoàng Tuấn	Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 07 tháng 5 năm 2012
Ông Nguyễn Duy Phương	Phó Tổng Giám đốc	
Ông Nguyễn Trần Đại	Phó Tổng Giám đốc	
Ông Lâm Sơn Tùng	Phó Tổng Giám đốc	
Bà Trương Thị Thu Hiền	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 2 năm 2013
Bà Nguyễn Thị Ánh Tuyết	Phó Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 01 tháng 2 năm 2013
Ông Đàm Xuân Dũng	Phó Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 07 tháng 5 năm 2012
Ông Vũ Hải Phòng	Phó Tổng Giám đốc	
Ông Lê Văn Đạt	Kế toán trưởng	

### **KIỂM TOÁN VIÊN**

Chi nhánh Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt (AASCN) đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 của Công ty.

### **CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính hợp nhất, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Công bố các chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính hợp nhất;
- Lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định có liên quan hiện hành;

## **CÔNG TY CỔ PHẦN ALPHANAM CƠ ĐIỆN**

Số 79 Mai Hắc Đế, phường Bùi Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

---

- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính hợp nhất của Công ty với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước, đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan.

*Hà Nội, ngày 20 tháng 3 năm 2013*

**TM. Ban Tổng Giám đốc**

**Tổng Giám đốc**

(Đã ký)

**Đàm Xuân Dũng**

#### **IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty**

##### **1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty**

a) Hoạt động SXKD năm 2012 của Công ty là không hoàn thành kế hoạch đề ra, Doanh thu thấp so với quy mô hoạt động. Một số nguyên nhân chủ yếu dẫn tới kết quả này như sau :

- Trong bối cảnh nguồn vốn đầu tư giảm mạnh, đặc biệt là đầu tư công, các dự án đấu thầu giảm dẫn tới số lượng và giá trị hợp đồng ký được trong năm thấp, doanh thu trong năm thấp;

- Ngoài ra, tiến độ thực hiện các dự án kéo dài do nguyên nhân khách quan từ phía Chủ đầu tư (chậm trễ trong khâu triển khai ký kết hợp đồng, giải phóng mặt bằng, thiếu vốn, ...) cũng là một phần nguyên nhân khiến cho doanh thu của công ty không đạt mức kỳ vọng;

- Chi phí lãi vay vẫn ở mức cao (15,05 tỷ VND) tương đương 5,24% doanh thu so với mức 4,99% cùng kỳ năm ngoái. Mặc dù lãi suất có xu hướng giảm, tuy nhiên việc tiếp cận nguồn vay với lãi suất thấp chỉ có thể thực hiện với các dự án mới. Với các dự án từ năm trước, thời gian thực hiện dài, chi phí vốn vẫn rất cao. Đặc biệt, với các dự án có nguồn vốn tự có của Chủ đầu tư, việc giải ngân chậm cũng góp phần làm tăng chi phí vốn của công ty.

##### **2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty**

###### *a) Đánh giá về công tác nhân sự:*

Năm 2012 là một năm tương đối biến động về công tác nhân sự tại Công ty. Cùng với việc tái cấu trúc cơ cấu hoạt động của Công ty, việc tái cấu trúc nhân sự cũng được đẩy mạnh. Tuy nhiên, Công ty đã cố gắng ổn định và duy trì được đội ngũ cán bộ chủ chốt, tạo tiền đề cho sự phát triển trong tương lai.

###### *b) Đánh giá về công tác quản trị doanh nghiệp:*

- Trong bối cảnh hiện tại, Công ty vẫn tiếp tục duy trì nguyên tắc quản trị mục tiêu đang áp dụng nhằm giảm thiểu rủi ro cho hệ thống, đồng thời tạo điều kiện để các khối chủ động và phát huy tốt nhất khả năng, cùng vượt qua thời điểm khó khăn hiện tại;

- Về hiệu quả hoạt động của các khối chức năng: chưa hoàn thành được kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2012, Công ty đã có các biện pháp điều chỉnh nhân sự mạnh mẽ để tăng cường sức mạnh cho các khối chức năng.

### **3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị**

#### *a) Công tác quản lý điều hành:*

- Tái cấu trúc Mô hình tổ chức SXKD của Công ty : phân chia theo khối sản xuất, giao khoán cho rõ ràng; Tăng cường quản lý điều hành chung theo sơ đồ quản lý, điều hành Alphanam E & C. Phân giao rõ các bộ phận theo chức năng phòng : TCKT, Đấu thầu, Quản lý dự án ;

- Tinh chế Nhân sự theo hướng: tăng cường cán bộ giỏi nghiệp vụ, chuyên môn; phân giao công việc, kiểm tra, đôn đốc sát sao để đạt được sơ đồ quản lý điều hành đến từng CBNV;

- Tăng cường công tác NTTT, quyết toán, hoàn công, giải quyết chỉ tồn thu hồi công nợ;

- Hoàn thiện giao khoán xây lắp công trình hoặc giao “Phương án thực hiện” đối với từng công trình và giao kế hoạch năm cho từng khối, kiểm soát cân đối thu chi của từng khối;

- Cơ cấu lại mô hình SXKD, ngành nghề: đề nghị ĐHĐCĐ chấp thuận việc đề nghị sát nhập Alphanam Xây dựng vào Alphaam Cơ điện tiến tới hoàn chỉnh sơ đồ quản lý điều hành Alphanam E & C;

#### *b) Công tác thị trường :*

- Tăng cường duy trì các mối quan hệ với các đối tác hiện tại để tìm kiếm công trình đấu thầu, thắng thầu ; Liên danh liên kết với các đối tác có tiềm năng và uy tín cao theo hướng lựa chọn các gói thầu có vốn, khối lượng công việc lớn, giá trị gói thầu cao và có giá cả và điều kiện thi công tốt ;

- Giữ vững và phát triển thị trường truyền thống trong lĩnh vực sản xuất và tổng thầu cơ điện. Chú trọng vào các sản phẩm và dịch vụ khối thị trường ngành điện và tiếp tục đặt trọng tâm vào các dự án EPC quy mô lớn với nguồn vốn ổn định;

## CÔNG TY CỔ PHẦN ALPHANAM CƠ ĐIỆN

Số 79 Mai Hắc Đế, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

- Bổ sung doanh thu từ các dự án của tập đoàn Alphanam, đặc biệt là các gói thầu cơ điện và các gói thầu hoàn thiện;
- Tiếp tục nghiên cứu hoạt động đầu tư chiến lược.

### V. Quản trị công ty.

#### 1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Các thành viên của Hội đồng quản trị trong năm và đến thời điểm lập báo cáo này gồm:

Ông Bùi Hoàng Tuấn	Chủ tịch
Ông Nguyễn Duy Phương	Ủy viên
Ông Nguyễn Trần Đại	Ủy viên
Ông Lâm Sơn Tùng	Ủy viên
Ông Tetsuji Nagata	Ủy viên
Bà Âu Thiên Hương	Ủy viên

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

STT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	21.03/QĐ- HĐQT-AME	21/03/2012	- Đánh giá tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2011 và phương hướng hoạt động năm 2012
2	16.04/QĐ- HĐQT-AME	16/04/2012	- Thông qua nội dung trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012
3	19.08/QĐ- HĐQT-AME	19/08/2012	- Thông qua cơ cấu tổ chức bộ máy nhân sự của các khối hoạt động của công ty - Đánh giá thị trường và phương hướng hoạt động quý IV/2012
4	09.11/QĐ-	09/11/2012	- Thông qua việc thực hiện khoản doanh thu, chi



## CÔNG TY CỔ PHẦN ALPHANAM CƠ ĐIỆN

Số 79 Mai Hắc Đế, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

	HĐQT-AME		phí - Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2013 - Kế hoạch nhân sự, kế hoạch tái cấu trúc hoạt động công ty, bổ sung chuyển đổi lĩnh vực kinh doanh - Ủy quyền Ban Điều hành xây dựng phương án tái cấu trúc - Giao cho Ban Điều hành chuẩn bị các thủ tục trình ĐHĐCĐ về phương án chào mua công khai và huỷ niêm yết cổ phiếu trên Sàn HNX
--	----------	--	------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành: không có

e) Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: không có.

f) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty.

g) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm.

### **2. Ban Kiểm soát**

#### **a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:**

- Bà Doãn Thị Vân – Trưởng ban
- Ông Bùi Đình Quý – Ủy viên
- Ông Nguyễn Viết Thành – Ủy viên

**b) Hoạt động của Ban kiểm soát:** Hàng quý trước các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát thực hiện việc kiểm soát các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, thẩm định báo cáo tài chính, công tác hạch toán để thông tin cho Hội đồng quản trị.

### **3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát**

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích: Năm 2012, thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Ban điều hành của công ty không nhận thù lao và các khoản lợi ích khác

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không có.

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có.

**V. Báo cáo tài chính**

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN**

*về Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2012  
của Công ty Cổ phần Alphanam Cơ Điện*

**Kính gửi: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN ALPHANAM CƠ ĐIỆN**

Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Alphanam Cơ Điện được lập ngày 15 tháng 3 năm 2013 bao gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày được trình bày từ trang 06 đến trang 34 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo này căn cứ trên kết quả kiểm toán của chúng tôi.

***Cơ sở ý kiến***

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải được lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính hợp nhất không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện việc kiểm tra theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính hợp nhất; đánh giá việc tuân thủ các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Tổng Giám đốc cũng như cách trình bày tổng quát Báo cáo tài chính hợp nhất. Chúng tôi cho rằng công việc kiểm toán của chúng tôi đã đưa ra những cơ sở hợp lý để làm căn cứ cho ý kiến kiểm toán.

***Ý kiến của kiểm toán viên***

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Alphanam Cơ Điện tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và các luồng lưu chuyển tiền tệ hợp nhất trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

*Hà Nội, ngày 20 tháng 3 năm 2013*

**Chi nhánh Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn  
Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt  
Phó Giám đốc**

**Kiểm toán viên**

**Bùi Ngọc Hà**  
Chứng chỉ KTV số: 0662/KTV

**Bùi Thị Ngọc Lan**  
Chứng chỉ KTV số: 0300/KTV

**CÔNG TY CỔ PHẦN ALPHANAM CƠ ĐIỆN**

Số 79 Mai Hắc Đế, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**  
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

Đơn vị tính: VND

STT	TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A.</b>	<b>TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>242.884.982.107</b>	<b>236.831.117.755</b>
<b>I.</b>	<b>Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>		<b>7.337.982.679</b>	<b>6.417.131.874</b>
1.	Tiền	111	V.01	7.237.982.679	6.417.131.874
2.	Các khoản tương đương tiền	112		100.000.000	-
<b>II.</b>	<b>Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>220.000.000</b>	<b>4.165.600.000</b>
1.	Đầu tư ngắn hạn	121	V.02	220.000.000	4.165.600.000
2.	Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn (*)	129		-	-
<b>III.</b>	<b>Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>194.260.806.526</b>	<b>184.307.439.670</b>
1.	Phải thu khách hàng	131		167.290.283.271	172.141.023.787
2.	Trả trước cho người bán	132		29.698.085.395	13.073.873.809
3.	Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4.	Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5.	Các khoản phải thu khác	135	V.03	3.095.602.281	4.412.410.404
6.	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	139		(5.823.164.421)	(5.319.868.330)
<b>IV.</b>	<b>Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>39.597.771.842</b>	<b>40.667.567.002</b>
1.	Hàng tồn kho	141	V.04	39.597.771.842	40.667.567.002
2.	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149		-	-
<b>V.</b>	<b>Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>1.468.421.060</b>	<b>1.273.379.209</b>
1	Chi phí trả trước ngắn hạn	151		55.247.047	87.335.467
2	Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		503.498.722	296.917.166
3	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	V.05	37.233.294	-
4	Tài sản ngắn hạn khác	158		872.441.997	889.126.576

**CÔNG TY CỔ PHẦN ALPHANAM CƠ ĐIỆN**

Số 79 Mai Hắc Đế, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

**Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)**

Đơn vị tính: VND

STT	TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>B.</b>	<b>TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>73.974.803.350</b>	<b>66.050.598.102</b>
<b>I.</b>	<b>Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		-	-
1.	Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2.	Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	212		-	-
3.	Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4.	Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5.	Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)	219		-	-
<b>II.</b>	<b>Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>15.230.345.302</b>	<b>17.065.093.276</b>
1.	Tài sản cố định hữu hình	221	V.06	15.201.015.354	11.917.382.544
	- Nguyên giá	222		25.920.631.384	20.897.060.606
	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(10.719.616.030)	(8.979.678.062)
2.	Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
	- Nguyên giá	225		-	-
	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	226		-	-
3.	Tài sản cố định vô hình	227	V.07	29.329.948	5.130.254.914
	- Nguyên giá	228		285.800.000	6.819.472.216
	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229		(256.470.052)	(1.689.217.302)
4.	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.08	-	17.455.818
<b>III.</b>	<b>Bất động sản đầu tư</b>	<b>240</b>		-	-
1.	Nguyên giá	241		-	-
2.	Giá trị hao mòn lũy kế (*)	242		-	-
<b>IV.</b>	<b>Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>	<b>V.09</b>	<b>1.800.000.000</b>	<b>2.100.000.000</b>
1.	Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2.	Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3.	Đầu tư dài hạn khác	258		10.000.000.000	10.000.000.000
4.	Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn (*)	259		(8.200.000.000)	(7.900.000.000)
<b>V.</b>	<b>Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>16.660.554.483</b>	<b>522.178.464</b>
1.	Chi phí trả trước dài hạn	261	V.10	16.660.554.483	522.178.464
2.	Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3.	Tài sản dài hạn khác	268		-	-
<b>VI.</b>	<b>Lợi thế thương mại</b>	<b>269</b>	<b>V.11</b>	<b>40.283.903.565</b>	<b>46.363.326.362</b>
	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>316.859.785.457</b>	<b>302.881.715.857</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN ALPHANAM CƠ ĐIỆN**

Số 79 Mai Hắc Đế, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

**Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)**

Đơn vị tính: VND

STT	NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A.</b>	<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>206.184.425.501</b>	<b>185.124.742.862</b>
<b>I.</b>	<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>195.518.126.817</b>	<b>177.642.378.938</b>
1.	Vay và nợ ngắn hạn	311	V.12	96.799.834.825	91.160.667.035
2.	Phải trả người bán	312		64.379.665.136	43.647.811.702
3.	Người mua trả tiền trước	313		28.404.184.326	35.371.119.586
4.	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.13	1.717.879.806	5.552.599.455
5.	Phải trả người lao động	315		395.356.075	553.583.842
6.	Chi phí phải trả	316	V.14	458.510.342	385.013.852
7.	Phải trả nội bộ	317		-	-
8.	Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9.	Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.15	3.362.696.307	971.583.466
10.	Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11.	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		-	-
<b>II.</b>	<b>Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>10.666.298.684</b>	<b>7.482.363.924</b>
1.	Phải trả dài hạn khác	331		4.040.092.724	323.931.257
4.	Vay và nợ dài hạn	334	V.16	6.626.205.960	2.148.351.096
6.	Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	41.831.800
7.	Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8.	Doanh thu chưa thực hiện	338		-	4.968.249.771
<b>B.</b>	<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>110.323.895.234</b>	<b>117.387.496.570</b>
<b>I.</b>	<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>V.17</b>	<b>110.323.895.234</b>	<b>117.387.496.570</b>
1.	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		120.000.000.000	120.000.000.000
6.	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	(35.733.197)
7.	Quỹ đầu tư phát triển	417		-	-
8.	Quỹ dự phòng tài chính	418		840.866.910	840.866.910
9.	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		(10.516.971.676)	(3.417.637.143)
<b>II.</b>	<b>Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1.	Nguồn kinh phí	432		-	-
2.	Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	433		-	-
<b>C.</b>	<b>LỢI ÍCH CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ</b>	<b>439</b>	<b>V.18</b>	<b>351.464.722</b>	<b>369.476.426</b>
	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>316.859.785.457</b>	<b>302.881.715.857</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN ALPHANAM CƠ ĐIỆN**

Số 79 Mai Hắc Đế, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

**Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)****CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

<b>STT</b>	<b>CHỈ TIÊU</b>	<b>Thuyết minh</b>	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
1.	Tài sản thuê ngoài		-	-
2.	Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3.	Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4.	Nợ khó đòi đã xử lý		1.308.915.648	1.308.915.648
5.	Ngoại tệ các loại		-	-
	+ USD		6.001,90	1.340,40
	+ EUR		8,18	178,39
	+ JPY		2.377.177,00	-
6.	Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

*Hà Nội, ngày 15 tháng 3 năm 2013***Người lập biểu****Kế toán trưởng****Tổng Giám đốc****Bùi Thị Hồng****Lê Văn Đạt****Đàm Xuân Dũng**

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**  
**Năm 2012**

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>01</b>	<b>VI.01</b>	<b>333.592.260.433</b>	<b>424.088.241.995</b>
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
<b>3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>10</b>		<b>333.592.260.433</b>	<b>424.088.241.995</b>
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.02	301.429.480.588	381.300.921.836
<b>5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>20</b>		<b>32.162.779.845</b>	<b>42.787.320.159</b>
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.03	977.211.504	5.410.403.928
7. Chi phí tài chính	22	VI.04	16.114.216.054	30.200.706.541
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		<i>15.052.112.502</i>	<i>19.912.679.718</i>
8. Chi phí bán hàng	24		8.444.291.328	11.606.219.225
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		14.454.814.672	12.861.030.855
<b>10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>30</b>		<b>(5.873.330.705)</b>	<b>(6.470.232.534)</b>
11. Thu nhập khác	31	VI.05	1.052.199.320	2.827.441.453
12. Chi phí khác	32	VI.06	2.175.256.612	1.177.599.915
<b>13. Lợi nhuận khác</b>	<b>40</b>		<b>(1.123.057.292)</b>	<b>1.649.841.538</b>
<b>14. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh</b>	<b>45</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>50</b>		<b>(6.996.387.997)</b>	<b>(4.820.390.996)</b>
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.07	120.958.240	489.034.435
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
<b>18. Lợi nhuận sau thuế TNDN</b>	<b>60</b>		<b>(7.117.346.237)</b>	<b>(5.309.425.430)</b>
18.1 Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	61		(18.011.704)	60.235.788
18.2 Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của Công ty mẹ	62		(7.099.334.533)	(5.369.661.218)
<b>19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>70</b>	<b>VI.08</b>	<b>(592)</b>	<b>(447)</b>

Hà Nội, ngày 15 tháng 3 năm 2013

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

Bùi Thị Hồng

Lê Văn Đạt

Đàm Xuân Dũng

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT**  
(Theo phương pháp gián tiếp)  
Năm 2012

Đơn vị tính: VND

STT	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>I.</b>	<b>Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1.	<i>Lợi nhuận trước thuế</i>	01		<b>(6.996.387.997)</b>	<b>(4.820.390.996)</b>
2.	<b>Điều chỉnh cho các khoản</b>				
-	Khấu hao tài sản cố định	02		1.965.565.936	2.063.875.817
-	Các khoản dự phòng	03		803.296.091	7.846.344.367
-	Lãi lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		218.664.620	6.331.080
-	Lãi lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(563.003.702)	(362.527.236)
-	Chi phí lãi vay	06		15.052.112.502	19.912.679.718
3.	<b>Lợi nhuận (lỗ) từ HĐKD trước thay đổi vốn lưu động</b>	08		<b>10.480.247.450</b>	<b>24.646.312.750</b>
-	Tăng giảm các khoản phải thu	09		(11.596.784.277)	11.802.011.329
-	Tăng giảm hàng tồn kho	10		1.069.795.160	6.183.537.105
-	Tăng giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế TNDN phải nộp)	11		13.495.883.103	(61.948.840.110)
-	Tăng giảm chi phí trả trước	12		(3.936.899.851)	268.975.292
-	Tiền lãi vay đã trả	13		(15.052.112.502)	(19.912.679.718)
-	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14		(2.928.775.991)	(235.678.998)
-	Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		-	2.437.968.262
-	Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	(3.506.934.960)
	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	20		<b>(8.468.646.908)</b>	<b>(40.265.329.048)</b>
<b>II.</b>	<b>Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1.	Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TS dài hạn khác	21		(5.830.953.544)	(1.725.934.523)
2.	Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TS dài hạn khác	22		770.363.636	295.022.716
3.	Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(15.187.400.000)	-
4.	Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		19.133.000.000	-
5.	Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6.	Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7.	Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		408.610.698	283.902.596
	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	30		<b>(706.379.210)</b>	<b>(1.147.009.211)</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN ALPHANAM CƠ ĐIỆN**

Số 79 Mai Hắc Đế, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)**

Đơn vị tính: VND

STT	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>III.</b>	<b>Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1.	Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2.	Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3.	Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		158.168.948.030	250.732.891.470
4.	Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(148.051.925.376)	(250.164.079.538)
5.	Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	-
6.	Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>10.117.022.654</b>	<b>568.811.932</b>
	<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>		<b>941.996.536</b>	<b>(40.843.526.327)</b>
	<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>		<b>6.417.131.874</b>	<b>47.261.356.368</b>
	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(21.145.731)	(698.167)
	<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70</b>		<b>7.337.982.679</b>	<b>6.417.131.874</b>

Hà Nội, ngày 15 tháng 3 năm 2013

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

Bùi Thị Hồng

Lê Văn Đạt

Đàm Xuân Dũng

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**  
**Năm 2012**

**I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP**

**01. Hình thức sở hữu vốn**

Là Công ty cổ phần.

**02. Lĩnh vực kinh doanh**

Xây lắp và thương mại.

**03. Ngành nghề kinh doanh**

Hoạt động chính của Công ty trong năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 bao gồm:

- Buôn bán tư liệu sản xuất (chủ yếu là hàng vật liệu xây dựng, thiết bị điện và vật liệu điện);
- Thi công xây lắp các công trình điện có cấp điện áp đến 35KV;
- Sản xuất các sản phẩm cơ khí, cơ điện (sản xuất lắp ráp tủ bảng điện trung và hạ thế, tủ điều khiển, hòm công tơ, tủ chiếu sáng, chi tiết cơ khí, phụ tùng linh kiện ngành điện và các sản phẩm cơ khí tiêu dùng khác);
- Sản xuất, lắp đặt thang máy;
- Buôn bán máy móc, thiết bị;
- Thi công xây lắp các công trình điện có cấp điện áp từ 110KV trở lên;
- Kinh doanh vật liệu xây dựng;
- Cho thuê mặt bằng, nhà xưởng sản xuất;
- Cho thuê: xe ô tô, phương tiện vận chuyển.

Ngoài ra, theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, một số ngành nghề được cấp phép nhưng trong năm tài chính chưa phát sinh tại Công ty bao gồm:

- Đại lý mua, đại lý bán, ký gửi hàng hoá;
- Sản xuất máy móc và chuyên giao công nghệ các dây chuyền công nghiệp;
- Sản xuất các sản phẩm từ vật liệu Composite (SMC);
- Xây dựng và lắp đặt các công trình hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật trong các khu công nghiệp, đô thị;
- Đầu tư, xây dựng và kinh doanh phát triển nhà;
- Giải phóng mặt bằng tổ chức san nền mặt bằng các khu vực dân dụng, công nghiệp;
- Xúc tiến thương mại và quảng cáo;
- Buôn bán và sửa chữa ô tô;
- Thiết kế tổng thể mặt bằng, kiến trúc, nội ngoại thất đối với công trình xây dựng dân dụng công nghiệp;
- Thiết kế quy hoạch các công trình;
- Thiết kế phong cảnh, sân vườn (chỉ thiết kế trong phạm vi chứng chỉ cho phép);
- Tư vấn dự án, lập dự án;
- Xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp.

## CÔNG TY CỔ PHẦN ALPHANAM CƠ ĐIỆN

Số 79 Mai Hắc Đế, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

### Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

---

#### 04. Công ty con được hợp nhất

Tên công ty con	Địa chỉ	Tỷ lệ lợi ích của Công ty mẹ tại ngày 31/12/2012	Quyền biểu quyết của Công ty mẹ	
			Tại ngày 31/12/2012	Tại ngày 01/01/2012
Công ty Cổ phần Dịch vụ và Thương mại Đông Á	Số 2 Đại Cồ Việt, Hai Bà Trưng, Hà Nội	97,20%	97,20%	97,20%

## II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

### 01. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc tại ngày 31 tháng 12 hàng năm.

### 02. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND).

## III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### 01. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006, Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính, các chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thực hiện kèm theo.

### 02. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập và trình bày phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành.

### 03. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hình thức kế toán trên máy vi tính.

## IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### 01. Cơ sở lập báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày theo nguyên tắc giá gốc.

### 02. Cơ sở hợp nhất

#### *Công ty con*

Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi đánh giá quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng hiện đang có hiệu lực hay sẽ được chuyển đổi.

## CÔNG TY CỔ PHẦN ALPHANAM CƠ ĐIỆN

Số 79 Mai Hắc Đế, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

### **Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

---

Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty con sẽ được đưa vào báo cáo tài chính hợp nhất kể từ ngày mua, là ngày công ty mẹ thực sự nắm quyền kiểm soát công ty con. Kết quả hoạt động kinh doanh của công ty con bị thanh lý được đưa vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho tới ngày thanh lý.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa Công ty mẹ và các công ty con, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ khi lập báo cáo tài chính hợp nhất. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

#### **03. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền**

Các khoản tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn không quá 03 tháng có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành tiền và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó.

Các nghiệp vụ kinh tế phát sinh bằng ngoại tệ được quy đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch ngoại tệ của Ngân hàng Thương mại nơi doanh nghiệp có giao dịch phát sinh. Tại thời điểm cuối năm, các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được quy đổi theo tỷ giá mua vào của Ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp mở tài khoản công bố tại thời điểm lập Báo cáo tài chính.

Chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong kỳ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ tại thời điểm cuối năm được ghi nhận vào doanh thu hoặc chi phí tài chính trong năm tài chính.

#### **04. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá gốc. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

#### **05. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cố định**

##### ***Nguyên tắc ghi nhận TSCĐ hữu hình, TSCĐ vô hình***

Tài sản cố định hữu hình, vô hình được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, giá trị hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

##### ***Phương pháp khấu hao TSCĐ hữu hình, TSCĐ vô hình***

Khấu hao TSCĐ hữu hình, vô hình được trích theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao được xác định phù hợp với quy định tại Thông tư số 203/2009/TT-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2009 của Bộ Tài chính, cụ thể như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc	6 – 25 năm
- Máy móc, thiết bị	6 – 7 năm
- Phương tiện vận tải	6 – 8 năm
- Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 – 5 năm

## CÔNG TY CỔ PHẦN ALPHANAM CƠ ĐIỆN

Số 79 Mai Hắc Đế, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

### **Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

---

- Phần mềm máy tính

3 – 5 năm

#### **06. Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư tài chính**

Các khoản đầu tư vào chứng khoán được ghi nhận theo giá gốc. Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường giảm so với giá đang hạch toán trên sổ sách.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí trong kỳ.

Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán được lập vào thời điểm cuối năm là số chênh lệch giữa giá gốc của các khoản đầu tư được hạch toán trên sổ kế toán lớn hơn giá trị thị trường của chúng tại thời điểm lập dự phòng.

#### **07. Nguyên tắc ghi nhận và vốn hóa các khoản chi phí đi vay**

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ khi phát sinh, trừ chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hoá) khi có đủ các điều kiện quy định trong Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 16 “Chi phí đi vay”.

#### **08. Nguyên tắc ghi nhận và vốn hóa các khoản chi phí khác**

Các khoản chi phí trả trước được vốn hóa để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh bao gồm:

- Công cụ, dụng cụ xuất dùng có giá trị lớn;
- Chi phí cải tạo, sửa chữa tòa nhà thuê tại số 02 Đại Cồ Việt, Hà Nội.
- Chi phí khác phát sinh liên quan đến nhiều niên độ kế toán.

Chi phí trả trước được phân bổ theo phương pháp đường thẳng.

#### **09. Lợi thế thương mại**

Lợi thế thương mại là khoản chênh lệch giữa giá phí hợp nhất kinh doanh lớn hơn phần sở hữu của bên mua trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng (nếu có) của bên bị mua. Lợi thế thương mại được phân bổ dần vào chi phí sản xuất kinh doanh theo phương pháp đường thẳng, thời gian phân bổ không quá 10 năm.

#### **10. Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả**

Khoản chi phí thực tế chưa phát sinh nhưng được trích trước vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ để đảm bảo khi chi phí phát sinh thực tế không gây đột biến cho chi phí sản xuất kinh doanh trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí. Khi các chi phí đó phát sinh, nếu có chênh lệch với số đã trích, kế toán tiến hành ghi bổ sung hoặc ghi giảm chi phí tương ứng với phần chênh lệch.

#### **11. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu**

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

#### **12. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu**

*Doanh thu bán hàng*

## CÔNG TY CỔ PHẦN ALPHANAM CƠ ĐIỆN

Số 79 Mai Hắc Đế, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

### **Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

---

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu bán hàng được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản tiền đã thu hoặc sẽ thu được theo nguyên tắc kế toán dồn tích. Các khoản nhận trước của khách hàng không được ghi nhận là doanh thu trong năm.

#### ***Doanh thu cung cấp dịch vụ***

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp việc cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán hợp nhất của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán hợp nhất;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

#### ***Doanh thu hoạt động tài chính***

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (02) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

### **13. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí tài chính**

Các khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính gồm:

- Chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính;
- Chi phí đi vay vốn;
- Các khoản lỗ do thay đổi tỷ giá hối đoái của các nghiệp vụ phát sinh liên quan đến ngoại tệ;
- Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán.

Các khoản trên được ghi nhận theo tổng số phát sinh trong năm, không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính.

### **14. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) hiện hành và chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại**

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế TNDN trong năm hiện hành.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xác định trên cơ sở số chênh lệch tạm thời được khấu trừ, số chênh lệch tạm thời chịu thuế và thuế suất thuế TNDN.

Thuế suất thuế TNDN được áp dụng theo quy định hiện hành là 25%.

## CÔNG TY CỔ PHẦN ALPHANAM CƠ ĐIỆN

Số 79 Mai Hắc Đế, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

### Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

#### V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Đơn vị tính: VND

##### 01. Tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Tiền mặt	1.029.287.675	1.518.422.187
- Tiền gửi ngân hàng	6.208.695.004	4.898.709.687
<b>Cộng</b>	<b>7.237.982.679</b>	<b>6.417.131.874</b>

##### 02. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
- Đầu tư ngắn hạn khác (*)		220.000.000		4.165.600.000
<b>Cộng</b>		<b>220.000.000</b>		<b>4.165.600.000</b>

(\*): Số dư cuối năm là khoản cho Công ty Cổ phần Đầu tư Alphanam vay.

##### 03. Các khoản phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Phải thu khác	3.095.602.281	4.412.410.404
+ Phải thu Công ty Cổ phần Minh Nguyên	2.800.438.000	100.669.698
+ Cho Công ty Cổ phần Đầu tư Alphanam vay	-	4.000.000.000
+ Phải thu khác	295.164.281	311.740.706
<b>Cộng</b>	<b>3.095.602.281</b>	<b>4.412.410.404</b>

##### 04. Hàng tồn kho

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Hàng mua đang đi đường	-	-
- Nguyên liệu, vật liệu	-	-
- Công cụ, dụng cụ	-	-
- Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	38.061.280.062	36.224.531.321
- Thành phẩm	93.813.423	130.522.329
- Hàng hoá	1.442.678.357	4.312.513.352
- Hàng gửi đi bán	-	-
<b>Cộng giá gốc của hàng tồn kho</b>	<b>39.597.771.842</b>	<b>40.667.567.002</b>

##### 05. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Thuế GTGT đầu ra nộp thừa	-	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp nộp thừa	37.233.294	-
- Các khoản khác phải thu Nhà nước	-	-
<b>Cộng</b>	<b>37.233.294</b>	<b>-</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN ALPHANAM CƠ ĐIỆN**

Số 79 Mai Hắc Đế, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

Đơn vị tính: VND

**06. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình**

Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tổng cộng
<b>I. Nguyên giá</b>					
<b>Số dư đầu năm</b>	<b>5.268.924.210</b>	<b>841.320.665</b>	<b>13.351.590.165</b>	<b>1.435.225.566</b>	<b>20.897.060.606</b>
- Mua trong năm	-	110.664.634	510.780.455	44.347.909	665.792.998
- Đầu tư XD/CB hoàn thành	5.182.616.364	-	-	-	5.182.616.364
- Tăng khác	-	-	-	-	-
- Thanh lý, nhượng bán	-	(103.702.220)	(721.136.364)	-	(824.838.584)
- Phân loại lại tài sản	-	-	145.257.090	(145.257.090)	-
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>10.451.540.574</b>	<b>848.283.079</b>	<b>13.286.491.346</b>	<b>1.334.316.385</b>	<b>25.920.631.384</b>
<b>II. Giá trị hao mòn lũy kế</b>					
<b>Số dư đầu năm</b>	<b>2.008.160.419</b>	<b>841.320.665</b>	<b>5.121.404.161</b>	<b>1.008.792.817</b>	<b>8.979.678.062</b>
- Khấu hao trong năm	452.202.879	40.102.464	1.364.411.702	92.088.875	1.948.805.920
- Tăng khác	-	-	-	-	-
- Thanh lý, nhượng bán	-	(103.702.220)	(105.165.732)	-	(208.867.952)
- Phân loại lại hao mòn lũy kế	-	-	48.139.422	(48.139.422)	-
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>2.460.363.298</b>	<b>777.720.909</b>	<b>6.428.789.553</b>	<b>1.052.742.270</b>	<b>10.719.616.030</b>
<b>III. Giá trị còn lại</b>					
<b>1. Tại ngày đầu năm</b>	<b>3.260.763.791</b>	<b>-</b>	<b>8.230.186.004</b>	<b>426.432.749</b>	<b>11.917.382.544</b>
<b>2. Tại ngày cuối năm</b>	<b>7.991.177.276</b>	<b>70.562.170</b>	<b>6.857.701.793</b>	<b>281.574.115</b>	<b>15.201.015.354</b>



## **CÔNG TY CỔ PHẦN ALPHANAM CƠ ĐIỆN**

Số 79 Mai Hắc Đế, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

### **Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

---

Nguyên giá của tài sản cố định cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là: 5.424.178.845 đồng.

Một số tài sản cố định hữu hình có nguyên giá và giá trị còn lại theo sổ sách lần lượt là 5.166.913.492 đồng và 3.659.897.044 đồng đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội.

**CÔNG TY CỔ PHẦN ALPHANAM CƠ ĐIỆN**

Số 79 Mai Hắc Đế, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

Đơn vị tính: VND

**07. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình**

Khoản mục	Quyền sử dụng đất	Tài sản cố định vô hình khác	Tổng cộng
<b>I. Nguyên giá</b>			
<b>Số dư đầu năm</b>	<b>6.533.672.216</b>	<b>285.800.000</b>	<b>6.819.472.216</b>
- Mua trong năm	-	-	-
- Giảm khác (*)	(6.533.672.216)	-	(6.533.672.216)
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>-</b>	<b>285.800.000</b>	<b>285.800.000</b>
<b>II. Giá trị hao mòn lũy kế</b>			
<b>Số dư đầu năm</b>	<b>1.449.507.266</b>	<b>239.710.036</b>	<b>1.689.217.302</b>
- Khấu hao trong năm	-	16.760.016	16.760.016
- Tăng khác	-	-	-
- Thanh lý, nhượng bán	-	-	-
- Giảm khác (*)	(1.449.507.266)	-	(1.449.507.266)
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>-</b>	<b>256.470.052</b>	<b>256.470.052</b>
<b>III. Giá trị còn lại</b>			
<b>1. Tại ngày đầu năm</b>	<b>5.084.164.950</b>	<b>46.089.964</b>	<b>5.130.254.914</b>
<b>2. Tại ngày cuối năm</b>	<b>-</b>	<b>29.329.948</b>	<b>29.329.948</b>

(\*): Giảm do điều chỉnh lợi thế vị trí địa lý quyền sử dụng đất tại số 02 Đại Cồ Việt sang chi phí trả trước dài hạn.

**08. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
- Công trình số 02 Đại Cồ Việt	-	17.455.818
<b>Cộng</b>	<b>-</b>	<b>17.455.818</b>

**09. Các khoản đầu tư tài chính**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
a- Đầu tư dài hạn khác				
- Đầu tư cổ phiếu	1.000.000	10.000.000.000	1.000.000	10.000.000.000
+ Công ty CP Viễn thông Thăng Long (TLC)	1.000.000	10.000.000.000	1.000.000	10.000.000.000
b- Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn		(8.200.000.000)		(7.900.000.000)
<b>Cộng</b>	<b>1.000.000</b>	<b>1.800.000.000</b>	<b>1.000.000</b>	<b>2.100.000.000</b>

**10. Chi phí trả trước dài hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Lợi thế vị trí địa lý QSD tại đất số 02 Đại Cồ Việt	4.430.797.728	-
- Giá trị còn lại của công cụ dụng cụ đã xuất dùng	151.779.727	240.435.326
- Chi phí sửa chữa tòa nhà số 02 Đại Cồ Việt	12.077.977.028	274.912.328

**CÔNG TY CỔ PHẦN ALPHANAM CƠ ĐIỆN**

Số 79 Mai Hắc Đế, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

- Chi phí khác	-	6.830.810
<b>Cộng</b>	<b>16.660.554.483</b>	<b>522.178.464</b>
<i>Đơn vị tính: VND</i>		
<b>11. Lợi thế thương mại</b>		
	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
- Số đầu năm	<b>46.363.326.362</b>	<b>51.012.721.414</b>
- Phát sinh trong năm	-	1.376.358.439
- Phân bổ vào kết quả kinh doanh	6.079.422.797	6.025.753.491
- <b>Số cuối năm (*)</b>	<b>40.283.903.565</b>	<b>46.363.326.362</b>
(*) : Là giá trị lợi thế thương mại phát sinh do mua 97,2% vốn của Công ty Cổ phần Dịch vụ và Thương mại Đông Á. Thời gian phân bổ lợi thế thương mại là 10 năm.		
<b>12. Vay và nợ ngắn hạn</b>		
	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
<b>Vay ngắn hạn</b>	<b>93.012.350.825</b>	<b>89.658.853.403</b>
- <i>Vay ngân hàng</i>	<i>93.012.350.825</i>	<i>89.658.853.403</i>
+ Ngân hàng TMCP Quân Đội <sup>(a)</sup>	93.012.350.825	89.658.853.403
<b>Vay dài hạn đến hạn trả</b>	<b>3.787.484.000</b>	<b>1.501.813.632</b>
<b>Cộng</b>	<b>96.799.834.825</b>	<b>91.160.667.035</b>
<sup>(a)</sup> Khoản vay Ngân hàng TMCP Quân đội để phục vụ hoạt động kinh doanh. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp các hàng hóa được mua và thanh toán bằng các khoản vay trên.		
<b>13. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước</b>		
	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
- Thuế giá trị gia tăng đầu ra trong nước	1.337.008.284	2.399.087.257
- Thuế giá trị gia tăng hàng nhập khẩu	153.374.002	151.945.884
- Thuế xuất, nhập khẩu	70.425.152	69.745.096
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	137.403.343	2.907.987.800
- Thuế thu nhập cá nhân	19.669.025	23.833.418
<b>Cộng</b>	<b>1.717.879.806</b>	<b>5.552.599.455</b>
<b>14. Chi phí phải trả</b>		
	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
- Chi phí thuê nhà xưởng	-	126.000.000
- Chi phí công trình	434.796.802	-
- Chi phí khác	23.713.540	259.013.852
<b>Cộng</b>	<b>458.510.342</b>	<b>385.013.852</b>
<b>15. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác</b>		
	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
- Kinh phí công đoàn	505.078.633	397.614.305
- Bảo hiểm xã hội	-	-
- Các khoản phải trả, phải nộp khác	2.857.617.674	573.969.161
+ Bà Nguyễn Thị Hào	1.447.275.000	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN ALPHANAM CƠ ĐIỆN**

Số 79 Mai Hắc Đế, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

+ Bà Nguyễn Thị Kim Ngân	650.000.000	-
+ Công ty CP Đầu tư Alphanam	209.458.333	-
+ Phải trả, phải nộp khác	550.884.341	573.969.161
<b>Cộng</b>	<b>3.362.696.307</b>	<b>971.583.466</b>

*Đơn vị tính: VND*

**16. Vay và nợ dài hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Vay dài hạn</b>	<b>6.626.205.960</b>	<b>2.148.351.096</b>
- <i>Vay dài hạn ngân hàng</i>	<b>6.626.205.960</b>	<b>2.148.351.096</b>
+ Ngân hàng TMCP Quân đội <sup>(a)</sup>	6.626.205.960	2.148.351.096
<b>Cộng</b>	<b>6.626.205.960</b>	<b>2.148.351.096</b>

<sup>(a)</sup> Khoản vay Ngân hàng TMCP Quân đội theo hợp đồng vay trung hạn kỳ hạn 3 năm với lãi suất 15%/năm để sửa chữa tòa nhà số 2 Đại Cồ Việt. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp quyền khai thác tòa nhà số 2 Đại Cồ Việt.

**CÔNG TY CỔ PHẦN ALPHANAM CƠ ĐIỆN**

Số 79 Mai Hắc Đế, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

Đơn vị tính: VND

**17. Vốn chủ sở hữu***a. Bảng đối chiếu biến động của Vốn chủ sở hữu*

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng cộng
<b>Số dư đầu năm trước</b>	<b>120.000.000.000</b>	<b>2.700.979.782</b>	<b>840.866.910</b>	<b>1.952.024.075</b>	<b>125.493.870.767</b>
Tăng vốn trong năm trước	-	-	-	-	-
Lỗ trong năm trước	-	-	-	(5.369.661.218)	(5.369.661.218)
Phân phối lợi nhuận năm trước	-	-	-	-	-
Giảm vốn trong năm trước	-	-	-	-	-
Hoàn nhập chênh lệch tỷ giá	-	(2.700.979.782)	-	-	(2.700.979.782)
Đánh giá chênh lệch tỷ giá cuối năm	-	(35.733.197)	-	-	(35.733.197)
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b>120.000.000.000</b>	<b>(35.733.197)</b>	<b>840.866.910</b>	<b>(3.417.637.143)</b>	<b>117.387.496.570</b>
<b>Số dư đầu năm nay</b>					
Tăng vốn trong năm	-	-	-	-	-
Lỗ trong năm nay	-	-	-	(7.099.334.533)	(7.099.334.533)
Tăng khác	-	35.733.197	-	-	35.733.197
Giảm vốn trong năm	-	-	-	-	-
Giảm khác	-	-	-	-	-
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>120.000.000.000</b>	<b>-</b>	<b>840.866.910</b>	<b>(10.516.971.676)</b>	<b>110.323.895.234</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN ALPHANAM CƠ ĐIỆN

Số 79 Mai Hắc Đế, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

### Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

#### b. Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
- Vốn góp của Công ty Cổ phần Đầu tư Alphanam	72.001.000.000	61.200.000.000
- Vốn góp của các đối tượng khác	47.999.000.000	58.800.000.000
<b>Cộng</b>	<b>120.000.000.000</b>	<b>120.000.000.000</b>

#### c. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
+ Vốn góp đầu năm	120.000.000.000	120.000.000.000
+ Vốn góp tăng trong năm	-	-
+ Vốn góp giảm trong năm	-	-
+ Vốn góp cuối năm	120.000.000.000	120.000.000.000
- Cổ tức, lợi nhuận đã chia	-	-

#### d. Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
- Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	12.000.000	12.000.000
- Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	12.000.000	12.000.000
+ <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>12.000.000</i>	<i>12.000.000</i>
- Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	12.000.000	12.000.000
+ <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>12.000.000</i>	<i>12.000.000</i>
+ <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-

\* Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 đồng/cổ phiếu

#### 18. Lợi ích cổ đông thiểu số

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vốn góp của cổ đông thiểu số	336.400.000	336.400.000
Lợi nhuận chưa phân phối, các quỹ	15.064.722	33.076.426
<b>Cộng</b>	<b>351.464.722</b>	<b>369.476.426</b>

## VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

### 01. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Doanh thu bán hàng hóa	150.798.149.561	138.800.899.134
- Doanh thu bán thành phẩm	-	4.504.406.428
- Doanh thu hoạt động lắp đặt	177.625.314.631	278.459.508.480
- Doanh thu cung cấp dịch vụ	5.168.796.241	2.323.427.953
<b>Cộng</b>	<b>333.592.260.433</b>	<b>424.088.241.995</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN ALPHANAM CƠ ĐIỆN**

Số 79 Mai Hắc Đế, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)***Đơn vị tính: VND***02. Giá vốn hàng bán**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Giá vốn của hàng hóa đã bán	150.666.866.485	138.952.889.888
- Giá vốn của thành phẩm đã bán	-	4.282.862.122
- Giá vốn hoạt động lắp đặt	150.335.250.381	238.065.169.826
- Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	427.363.722	-
<b>Cộng</b>	<b><u>301.429.480.588</u></b>	<b><u>381.300.921.836</u></b>

**03. Doanh thu hoạt động tài chính**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Lãi tiền gửi, tiền cho vay	408.610.698	283.902.596
- Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	568.600.806	5.126.084.665
- Doanh thu hoạt động tài chính khác	-	416.667
<b>Cộng</b>	<b><u>977.211.504</u></b>	<b><u>5.410.403.928</u></b>

**04. Chi phí tài chính**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Lãi tiền vay	15.052.112.502	19.912.679.718
- Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	533.445.959	2.381.695.743
- Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	218.664.620	6.331.080
- Dự phòng các khoản đầu tư	300.000.000	7.900.000.000
- Chi phí tài chính khác	9.992.973	-
<b>Cộng</b>	<b><u>16.114.216.054</u></b>	<b><u>30.200.706.541</u></b>

**05. Thu nhập khác**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Thu thanh lý tài sản cố định	770.363.636	295.022.716
- Nhà cung cấp hỗ trợ bán thanh lý hàng hóa	-	1.743.229.246
- Thu phạt vi phạm hợp đồng	-	680.682.240
- Thu nhập khác	281.835.684	108.507.251
<b>Cộng</b>	<b><u>1.052.199.320</u></b>	<b><u>2.827.441.453</u></b>

**06. Chi phí khác**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Giá trị còn lại của tài sản thanh lý	615.970.632	216.398.076
- Chi phạt vi phạm hợp đồng	1.206.246.071	-
- Chi phí khác	353.039.909	961.201.839
<b>Cộng</b>	<b><u>2.175.256.612</u></b>	<b><u>1.177.599.915</u></b>

**07. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu	146.938.196	489.034.435

**CÔNG TY CỔ PHẦN ALPHANAM CƠ ĐIỆN**

Số 79 Mai Hắc Đế, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

nhập chịu thuế năm hiện hành		
- Điều chỉnh chi phí thuế TNDN của các năm trước vào chi phí thuế TNDN hiện hành năm nay	(25.979.956)	-
<b>Tổng chi phí thuế TNDN hiện hành</b>	<b>120.958.240</b>	<b>489.034.435</b>

*Đơn vị tính: VND***08. Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
- Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN	(7.099.334.533)	(5.369.661.218)
- Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông	-	-
- Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	(7.099.334.533)	(5.369.661.218)
- Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	12.000.000	12.000.000
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>(592)</b>	<b>(447)</b>

**09. Chi phí sản xuất, kinh doanh theo yếu tố**

	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
- Chi phí nguyên liệu, vật liệu	151.362.908.728	239.203.227.044
- Chi phí nhân công	7.923.218.816	10.980.955.483
- Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.965.565.936	1.618.011.629
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	10.890.836.279	11.069.693.840
- Chi phí khác bằng tiền	3.319.230.179	3.614.974.784
<b>Cộng</b>	<b>175.461.759.938</b>	<b>266.486.862.780</b>

**VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT**

Không có thông tin.

**VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC****01. Giao dịch với các bên liên quan****1.1. Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan**

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân liên quan như sau:

	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
<b>Hội đồng quản trị</b>		
Cho Công ty vay trong năm	-	4.100.000.000
Công ty đã trả nợ trong năm	279.759.804	4.350.000.000

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan như sau:

	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
Hội đồng quản trị	-	279.759.804
<b>Cộng nợ phải trả</b>	<b>-</b>	<b>279.759.804</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN ALPHANAM CƠ ĐIỆN**

Số 79 Mai Hắc Đế, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Tiền lương và thù lao	1.096.431.000	1.905.052.000
<b>Cộng</b>	<b>1.096.431.000</b>	<b>1.905.052.000</b>

## 1.2 Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<b>Bên liên quan</b>	<b>Mối quan hệ</b>
Công ty Cổ phần Đầu tư Alphanam	Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Foodinco Miền Trung (trước là Công ty Cổ phần Alphanam Miền Trung)	Công ty con của Công ty Cổ phần Đầu tư Alphanam
Công ty Cổ phần Alpha Nam Sài Gòn	Công ty con của Công ty Cổ phần Đầu tư Alphanam
Công ty Liên doanh Fuji-Alpha	Công ty con của Công ty Cổ phần Đầu tư Alphanam
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Hạ tầng Alphanam	Công ty con của Công ty Cổ phần Đầu tư Alphanam
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Hạ tầng Vinaconex – Alphanam	Công ty con của Công ty Cổ phần Đầu tư Alphanam
Công ty Cổ phần Viễn Thông Thăng Long	Công ty cùng tập đoàn Alphanam

Các nghiệp vụ phát sinh trong năm giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
<b>Công ty Cổ phần Foodionco Miền Trung</b>		
Thuê văn phòng và điện nước	85.630.160	72.000.000
Bán hàng	40740738	-
<b>Công ty Cổ phần Alpha Nam Sài Gòn</b>		
Mua ô tô	450.000.000	-
Mua hàng	-	394.256.771
<b>Công ty Liên doanh Fuji-Alpha</b>		
Mua thang máy, lắp đặt	16.042.537.948	63.120.236.619
Bán hàng	14.059.375.582	36.870.650
<b>Công ty Cổ phần Viễn Thông Thăng Long</b>		
Nhập mua tủ điện	149.383.855	58.752.000
Bán hàng	3.360.393	9.569.298.037
Cho thuê xe	2.034.000	-
Cho vay	3.000.000.000	-
Lãi vay	13.291.667	-
<b>Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Hạ tầng Vinaconex – Alphanam</b>		
Thuê thi công xây dựng nhà	2.909.033.636	-
Bán hàng	30.807.105.444	18.427.829.000
Cho thuê ô tô	-	216.000.000
Mua hàng	-	9.642.291.242

**CÔNG TY CỔ PHẦN ALPHANAM CƠ ĐIỆN**

Số 79 Mai Hắc Đế, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<b>Công ty Cổ phần Đầu tư Alphanam</b>		
Mua hàng	1.292.813.767	7.362.951.183
Thuê cung cấp dịch vụ	2.238.000	238.226.000
Bán hàng	4.107.147	3.983.000
Cung cấp dịch vụ	695.538.000	684.000.000
Thu tiền cho vay	7.000.000.000	2.500.000.000
Chi tiền cho vay	7.000.000.000	6.500.000.000
Lãi tiền đi vay	190.416.667	-
Thu lãi tiền vay	45.020.833	-
Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các bên liên quan khác như sau:		
	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Công ty Cổ phần Đầu tư Alphanam</b>		
Người mua trả tiền trước	9.518.351.586	-
Phải thu khác	49.522.917	4.000.000.000
Đầu tư ngắn hạn khác	220.000.000	-
<b>Công ty Liên doanh Fuji-Alpha</b>		
Phải thu khách hàng	116.811.323	-
Trả trước cho người bán	1.073.704.932	3.398.414.565
<b>Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Hạ tầng Alphanam</b>		
Phải thu khác	46.312.333	-
<b>Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Hạ tầng Vinconex – Alphanam</b>		
Phải thu khách hàng	29.575.344.365	505.359.124
Phải thu khác	-	209.722.557
<b>Công ty Cổ phần Viễn Thông Thăng Long</b>		
Phải thu khách hàng	2.237.400	-
Trả trước cho người bán	2.835.677.759	-
<b>Cộng nợ phải thu</b>	<b><u>43.437.962.615</u></b>	<b><u>8.113.496.246</u></b>
<b>Công ty Cổ phần Đầu tư Alphanam</b>		
Phải trả người bán	1.454.761.755	501.022.865
Phải trả, phải nộp khác	209.458.333	-
Người mua trả tiền trước	9.518.351.586	3.257.996.520
<b>Công ty Cổ phần Foodinco Miền Trung</b>		
Phải trả người bán	236.537.986	542.344.810
<b>Công ty Cổ phần Alpha Nam Sài Gòn</b>		
Phải trả người bán	885.235.427	1.493.309.284
<b>Công ty Liên doanh Fuji-Alpha</b>		
Phải trả người bán	9.918.659.751	10.709.497.947
Người mua trả tiền trước	-	72.234.625
<b>Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Hạ tầng Alphanam</b>		

## CÔNG TY CỔ PHẦN ALPHANAM CƠ ĐIỆN

Số 79 Mai Hắc Đế, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

### Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả người bán	11.113.280	-
Người mua trả tiền trước	16.112.800	-
<b><i>Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Hạ tầng Vinaconex – Alphanam</i></b>		
Phải trả người bán	972.139.320	3.181.507.436
Người mua trả tiền trước	-	505.359.124
<b><i>Công ty Cổ phần Viễn Thông Thăng Long</i></b>		
Người mua trả tiền trước	-	3.696.432
<b>Cộng nợ phải trả</b>	<b><u>23.222.370.238</u></b>	<b><u>20.266.969.043</u></b>

### 02. Thuê hoạt động

#### ***Hợp đồng cho thuê***

Tại ngày kết thúc năm tài chính, khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu trong tương lai thu được từ các hợp đồng thuê hoạt động như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 1 năm trở xuống	7.513.200.000	-
Trên 1 năm đến 5 năm	30.052.800.000	-
Trên 5 năm	4.382.700.000	-
<b>Cộng</b>	<b><u>41.948.700.000</u></b>	<b><u>-</u></b>

Công ty cho Công ty Cổ phần thế giới số Trần Anh thuê toàn bộ tòa nhà tại địa chỉ số 2 Đại Cồ Việt, phường Lê Đại Hành. Hợp đồng cho thuê có hiệu lực trong khoảng từ 01 tháng 8 năm 2012 đến 01 tháng 8 năm 2018 và có khả năng được gia hạn thêm.

### 03. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận thứ yếu theo lĩnh vực kinh doanh.

#### ***Thông tin bộ phận theo khu vực địa lý:***

- Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo khu vực địa lý của Công ty như sau:

## CÔNG TY CỔ PHẦN ALPHANAM CƠ ĐIỆN

Số 79 Mai Hắc Đế, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

### Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

*Đơn vị tính: VND*

	<u>Khu vực miền bắc</u>	<u>Khu vực miền trung</u>	<u>Khu vực miền nam</u>	<u>Cộng</u>
<b>Năm nay</b>				
- Doanh thu thuần từ bán hàng ra bên ngoài	213.367.153.825	71.985.546.850	48.239.559.758	333.592.260.433
- Chi phí trực tiếp	189.282.485.309	67.331.271.564	44.815.723.715	301.429.480.588
- Chi phí phân bổ	32.441.167.424	3.350.007.763	2.244.935.362	38.036.110.550
- Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	(8.356.498.908)	1.304.267.523	1.178.900.681	(5.873.330.705)
- Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và tài sản dài hạn	13.099.112.332	3.343.576.783	2.240.625.780	18.683.314.895
- Tổng chi phí khấu hao tài sản cố định và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	2.267.638.577	434.081.873	290.890.594	2.992.611.044
<b>Số dư cuối năm</b>				
- Tài sản trực tiếp của bộ phận	113.320.713.509	65.132.718.586	32.414.946.235	210.868.378.330
- Tài sản phân bổ cho bộ phận	57.367.412.303	24.720.262.226	16.565.749.919	98.653.424.448
- Tài sản không phân bổ				7.337.982.679
<b>Tổng tài sản</b>	<b>170.688.125.812</b>	<b>89.852.980.812</b>	<b>48.980.696.154</b>	<b>316.859.785.457</b>
- Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	53.954.435.971	28.234.978.739	8.030.795.241	90.220.209.951
- Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	67.408.577.301	29.046.690.456	19.508.947.792	115.964.215.550
- Nợ phải trả không phân bổ				-
<b>Tổng nợ phải trả</b>	<b>121.363.013.272</b>	<b>57.281.669.195</b>	<b>27.539.743.033</b>	<b>206.184.425.501</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN ALPHANAM CƠ ĐIỆN**

Số 79 Mai Hắc Đế, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)***Đơn vị tính: VND*

	<b>Khu vực miền bắc</b>	<b>Khu vực miền trung</b>	<b>Khu vực miền nam</b>	<b>Cộng</b>
<b>Năm trước</b>				
- Doanh thu thuần từ bán hàng ra bên ngoài	232.854.592.842	143.454.413.522	47.779.235.631	424.088.241.995
- Chi phí trực tiếp	216.315.364.122	123.281.606.353	41.703.951.361	381.300.921.836
- Chi phí phân bổ	28.928.190.673	15.250.123.180	5.079.238.840	49.257.552.693
- Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	(12.388.961.953)	4.922.683.989	996.045.430	(6.470.232.534)
- Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và tài sản dài hạn	1.504.409.104	738.472.585	1.568.651	2.244.450.340
- Tổng chi phí khấu hao tài sản cố định và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	1.325.796.823	781.632.565	260.470.734	2.367.900.122
<b>Số dư cuối năm trước</b>				
- Tài sản trực tiếp của bộ phận	135.728.034.876	39.117.406.209	16.745.104.098	191.590.545.183
- Tài sản phân bổ cho bộ phận	25.914.235.310	15.796.172.036	5.261.107.046	46.971.514.392
- Tài sản không phân bổ				64.319.656.282
<b>Tổng tài sản</b>	<b>161.642.270.186</b>	<b>54.913.578.245</b>	<b>22.006.211.144</b>	<b>302.881.715.857</b>
- Nợ phải trả bộ phận	65.334.238.040	17.369.399.083	1.862.037.284	84.565.674.407
- Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	52.477.162.407	31.987.757.903	10.653.911.473	95.118.831.783
- Nợ phải trả không phân bổ				5.440.236.672
<b>Tổng nợ phải trả</b>	<b>117.811.400.447</b>	<b>49.357.156.986</b>	<b>12.515.948.757</b>	<b>185.124.742.862</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN ALPHANAM CƠ ĐIỆN**

Số 79 Mai Hắc Đế, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

Đơn vị tính: VND

**Lĩnh vực kinh doanh:**

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực 1: Lĩnh vực xây lắp
- Lĩnh vực 2: Lĩnh vực thương mại
- Lĩnh vực 3: Lĩnh vực dịch vụ cho thuê

	<b>Xây lắp</b>	<b>Thương mại</b>	<b>Dịch vụ cho thuê</b>	<b>Cộng</b>
<b>Năm nay</b>				
Doanh thu thuần từ bán hàng ra bên ngoài	177.625.314.631	150.798.149.561	5.168.796.241	333.592.260.433
Tổng giá trị còn lại của tài sản bộ phận	196.565.683.264	115.515.623.078	4.778.479.115	316.859.785.457
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và tài sản dài hạn khác	11.093.500.996	7.305.684.172	284.129.727	18.683.314.895
<b>Năm trước</b>				
Doanh thu thuần từ bán hàng ra bên ngoài	305.633.135.880	115.753.433.099	2.701.673.016	424.088.241.995
Tổng giá trị còn lại của tài sản bộ phận	171.258.530.442	67.103.664.156	199.864.977	238.562.059.575
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và tài sản dài hạn khác	1.504.409.104	738.472.585	1.568.651	2.244.450.340

**04. Tài sản và nợ phải trả tài chính**

	<b>Giá trị sổ sách</b>		<b>Giá trị hợp lý</b>	
	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
<b>Tài sản tài chính</b>				
Tiền và các khoản tương đương tiền	7.337.982.679	6.417.131.874	7.337.982.679	6.417.131.874
Phải thu khách hàng	167.290.283.271	172.141.023.787	161.467.118.850	166.821.155.457
Đầu tư tài chính ngắn hạn	220.000.000	4.165.600.000	220.000.000	4.165.600.000
Đầu tư tài chính dài hạn	10.000.000.000	10.000.000.000	1.800.000.000	2.100.000.000
Phải thu khác	3.095.602.281	4.412.410.404	3.095.602.281	4.412.410.404
<b>Cộng</b>	<b>187.943.868.231</b>	<b>197.136.166.065</b>	<b>173.920.703.810</b>	<b>183.916.297.735</b>
<b>Nợ phải trả tài chính</b>				
Phải trả cho người bán	64.379.665.136	43.647.811.702	64.379.665.136	43.647.811.702
Vay và nợ	103.426.040.785	93.309.018.131	103.426.040.785	93.309.018.131
Chi phí phải trả	458.510.342	385.013.852	458.510.342	385.013.852
Phải trả dài hạn khác	4.040.092.724	323.931.257	4.040.092.724	323.931.257
Các khoản phải trả khác	3.362.696.307	971.583.466	3.362.696.307	971.583.466

## CÔNG TY CỔ PHẦN ALPHANAM CƠ ĐIỆN

Số 79 Mai Hắc Đế, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

Cộng	Giá trị sổ sách		Giá trị hợp lý	
	175.667.005.294	138.637.358.408	175.667.005.294	138.637.358.408

### 05. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty. Công ty có các rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh của mình (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và từ hoạt động tài chính của mình bao gồm cả tiền gửi ngân hàng và các công cụ tài chính khác.

#### *Phải thu khách hàng*

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, yêu cầu mở thư tín dụng đối với các đơn vị giao dịch lần đầu hay chưa có thông tin về khả năng tài chính và nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi. Trên cơ sở này và khoản phải thu của Công ty liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau nên rủi ro tín dụng không tập trung vào một khách hàng nhất định.

#### *Tiền gửi ngân hàng*

Phần lớn tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn, có uy tín ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

### 06. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn trong việc đáp ứng các nghĩa vụ tài chính do trình trạng thiếu vốn.

Rủi ro thanh khoản của Công ty phát sinh chủ yếu do không tương xứng trong các kỳ hạn của tài sản tài chính và các khoản phải trả tài chính.

Công ty giám sát rủi ro thanh khoản bằng việc duy trì tỷ lệ tiền mặt và các khoản tương đương tiền ở mức mà Ban Tổng giám đốc cho là đủ để hỗ trợ tài chính cho các hoạt động kinh doanh của Công ty và để giảm thiểu ảnh hưởng của những thay đổi các luồng tiền.

Thông tin thời hạn đáo hạn của nợ phải trả tài chính cho của Công ty dựa trên các giá trị thanh toán chưa chiết khấu theo hợp đồng như sau:

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Cộng
<b>Số cuối năm</b>			
Phải trả cho người bán	64.379.665.136	-	64.379.665.136
Vay và nợ	96.799.834.825	6.626.205.960	103.426.040.785
Chi phí phải trả	458.510.342	-	458.510.342
Các khoản phải trả khác	3.362.696.307	4.040.092.724	7.402.789.031
<b>Cộng</b>	<b>165.000.706.610</b>	<b>10.666.298.684</b>	<b>175.667.005.294</b>
<b>Số đầu năm</b>			
Phải trả cho người bán	43.647.811.702	-	43.647.811.702
Vay và nợ	91.160.667.035	2.148.351.096	93.309.018.131
Chi phí phải trả	385.013.852	-	385.013.852
Các khoản phải trả khác	971.583.466	323.931.257	1.295.514.723
<b>Cộng</b>	<b>136.165.076.055</b>	<b>2.472.282.353</b>	<b>138.637.358.408</b>

### 07. Rủi ro thị trường

## CÔNG TY CỔ PHẦN ALPHANAM CƠ ĐIỆN

Số 79 Mai Hắc Đế, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

---

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 3 loại: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá khác.

### ***Rủi ro ngoại tệ***

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Công ty quản lý rủi ro ngoại tệ bằng cách xem xét thị trường hiện hành và dự kiến khi Công ty lập kế hoạch cho các giao dịch trong tương lai bằng ngoại tệ. Công ty giám sát các rủi ro đối với các tài sản và nợ phải trả tài chính bằng ngoại tệ.

### ***Rủi ro lãi suất***

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến tiền, các khoản tiền gửi ngắn hạn và các khoản vay.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để có được các lãi suất có lợi nhất và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

### ***Rủi ro về giá khác***

Rủi ro về giá khác là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường ngoài thay đổi của lãi suất và tỷ giá hối đoái.

Các cổ phiếu do Công ty nắm giữ có thể bị ảnh hưởng bởi các rủi ro về giá trị tương lai của cổ phiếu đầu tư. Công ty quản lý rủi ro về giá cổ phiếu bằng cách thiết lập hạn mức đầu tư.

## **08. Thông tin so sánh**

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 đã được kiểm toán bởi Chi nhánh Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt.

## **09. Thông tin về hoạt động liên tục**

Trong năm tài chính, không có hoạt động hoặc sự kiện phát sinh nào có ảnh hưởng đáng kể đến khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Vì vậy, Báo cáo tài chính của Công ty được lập trên cơ sở giả định Công ty sẽ hoạt động liên tục.

*Hà Nội, ngày 15 tháng 3 năm 2013*

**Người lập biểu**

**Kế toán trưởng**

**Tổng Giám đốc**

**Bùi Thị Hồng**

**Lê Văn Đạt**

**Đàm Xuân Dũng**



**CÔNG TY CỔ PHẦN ALPHANAM CƠ ĐIỆN**

Số 79 Mai Hắc Đế, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

---

**Xác nhận của đại diện theo pháp luật của  
Công ty**



**CHỦ TỊCH HĐQT**

*Bùi Hoàng Tuấn*